

*Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)*

*Công ty Thành viên của Reanda International*

*Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.*

*Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.*

*Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90*

*Email: [info@vietvalues.com](mailto:info@vietvalues.com) | Website: [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)*



*Mang tri thức phục vụ khách hàng*

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - HỢP NHẤT**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 29

---





## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con và Công ty liên kết (sau đây gọi là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Thời trang Gia My – từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 23 tháng 10 năm 2015.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

### **2. Trụ sở hoạt động**

#### **• Trụ sở chính**

Địa chỉ : Số 247B Huỳnh Văn Bánh, phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

Điện thoại : +84 (8) 62 928 618

Fax : +84 (8) 62 928 618

Mã số thuế : 0 3 1 2 0 8 0 7 0 9

#### **• Thông tin về chi nhánh**

Địa chỉ : Số 52 Nguyễn Hữu Thọ, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Mã số thuế : 0 3 1 2 0 8 0 7 0 9 – 0 0 1

### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm) ;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) ;
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm) ;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra) ;
- Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở) ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết : Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở) ;

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Quảng cáo, chi tiết : Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác, đặt quảng cáo ngoài trời như : bảng lớn, panô, bảng hiệu, hộp đèn, chữ nổi Inox, chữ nổi mica, màn hình led, đèn led, đèn neon sign, mặt dựng aluminium, bảng tin, cửa sổ, cắt decal, khắc laser, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt, phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo, cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng ;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết : Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết : Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động, chi tiết : Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống ;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết : Rang và lọc cà phê ; Sản xuất các sản phẩm cà phê như : Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc ; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở) ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết : Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch.

## 4. Các công ty con, Công ty liên kết

### 4.1 Công ty con

Tổng số Công ty con: 2

Số lượng Công ty con được hợp nhất: 2

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty TNHH Đầu tư Kênh bán lẻ 247	Số 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng cà phê, giày, dép da, giả da.	100%	100%	100%
2. Công ty TNHH Đầu tư Truyền thông Đông Sài Gòn	Số 748 Cách mạng tháng 8, Phường 5, Quận Tân Bình, TP. HCM	Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng cà phê, giày, dép da, giả da.	98,29%	98,29%	98,29%

### 4.2 Công ty liên kết

Tổng số Công ty liên kết: 1

Số lượng Công ty liên kết được hợp nhất: 1

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình	Cụm CN Phước Bình, ấp 4, Xã Phước Bình, Huyện Long Thành, Đồng Nai	May và giày da	46%	46%	46%



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## 5. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Tập đoàn trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### 5.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Dũng	Chủ tịch	06/12/2015	-
Bà Trương Thị Vân	Thành viên	10/12/2012	-
Ông Trương Thành Hưng	Thành viên	05/01/2017	-

### 5.2 Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Vân	Tổng Giám đốc	30/08/2014	-

## 6. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Vân	Tổng Giám đốc	15/07/2015	-

## 7. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 29.

## 8. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## 9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

## 10. Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## 11. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**TRẦN THANH DŨNG**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị





Số: 2183/18/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Bảng kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018 (từ trang 08 đến trang 29) của Tập đoàn.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018.*

**Công ty Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)**



**Đỗ Thị Hương – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNĐKHN số 0967-2018-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Hoàng Thái Tân - Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN số 2817-2014-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		26.956.231.101	24.048.105.296
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	4.146.753.641	1.201.748.352
111	1. Tiền		4.146.753.641	1.201.748.352
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		20.915.906.736	19.347.263.936
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	19.073.284.000	12.931.721.200
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		22.000.000	22.000.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	224.500.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	1.820.622.736	6.169.042.736
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.5	1.690.700.726	3.157.104.659
141	1. Hàng tồn kho		1.690.700.726	3.157.104.659
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		202.869.998	341.988.349
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		8.927.658	541.988.349
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		193.942.340	341.988.349
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		11.673.638.804	11.328.304.473
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		56.999.830	73.285.498
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	56.999.830	73.285.498
222	- Nguyên giá		97.714.000	97.714.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(40.714.170)	(24.428.502)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		3.343.000.000	2.980.000.000
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.7	3.343.000.000	2.980.000.000
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.2	8.273.638.974	8.275.018.975
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		8.273.638.974	8.275.018.975
	<b>V. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI</b>			
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		-	-
268	1. Tài sản dài hạn khác		-	-
269	2. Lợi thế thương mại		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		38.629.869.905	35.376.409.769

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Số 247B Huỳnh Văn Bánh, phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo),**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		4.731.830.947	2.247.784.550
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		4.729.665.284	2.245.618.887
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	374.562.000
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.8	557.249.061	398.638.664
314	4. Phải trả người lao động		-	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.9	2.570.416.223	1.472.418.223
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.10	1.602.000.000	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		2.165.663	2.165.663
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		2.165.663	2.165.663
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		33.898.038.958	33.128.625.219
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.11	33.898.038.958	33.128.625.219
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		30.000.000.000	30.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		30.000.000.000	30.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.667.050.384	2.910.375.253
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		2.910.375.253	1.139.410.180
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		756.675.131	1.770.965.073
429	3. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		230.988.574	218.249.966
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		38.629.869.905	35.376.409.769

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Người lập biểu

*Nguyễn Lan Phương*

Kế toán trưởng

*Hồ Thị Anh Hồng*



*Trương Thị Vân*



**KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	28.484.385.520	30.285.622.000
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	5.875.800
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		28.484.385.520	30.279.746.200
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	26.770.695.933	26.809.690.852
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.713.689.587	3.470.055.348
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	113.439	22.492.662
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	34.270.081	29.118.017
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		34.270.081	26.195.820
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(1.380.000)	(2.427.644)
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	218.264.815	245.790.889
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	491.457.423	523.137.103
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		968.430.707	2.692.074.357
31	12. Thu nhập khác		-	-
32	13. Chi phí khác		1.628.957	446.826.597
40	14. Lợi nhuận khác		(1.628.957)	(446.826.597)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		966.801.750	2.245.247.760
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.7	197.388.010	453.867.058
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	2.165.663
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		769.413.740	1.789.215.039
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		756.675.131	1.770.965.073
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		12.738.609	18.249.966
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	252	590
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	252	590

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Người lập biểu

*Huyền Lan phnkuy*

Kế toán trưởng

*Hồ Chí Anh Hồng*

Tổng Giám Đốc



*Trương Chí Văn*



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

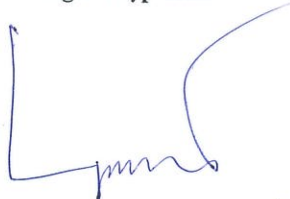
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		23.780.142.900	26.322.894.618
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(25.474.543.250)	(22.526.052.196)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(333.738.969)	(430.488.505)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(34.270.081)	(29.118.017)
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(36.175.234)	(287.835.472)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		17.639.220.000	16.268.001.083
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(11.602.143.516)	(10.140.382.574)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>3.938.491.850</b>	<b>9.177.018.937</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.820.100.000)	(3.278.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	81.818.182
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		224.500.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(4.430.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		113.439	41.579
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(2.595.486.561)</b>	<b>(7.626.140.239)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	99.000.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(982.000.000)
33	3. Tiền thu từ đi vay		2.602.000.000	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.000.000.000)	(311.660.000)
35	5. Tiền trả gốc nợ thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>1.602.000.000</b>	<b>(1.194.660.000)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>		<b>2.945.005.289</b>	<b>356.218.698</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>1.201.748.352</b>	<b>845.529.654</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>		<b>4.146.753.641</b>	<b>1.201.748.352</b>

Người lập biểu

  
Huỳnh Văn Phương

Kế toán trưởng

  
Hồ Thị Ánh Hồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Tổng Giám Đốc



  
Trương Thị Vân



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt các công ty con và công ty liên kết (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Một số ngành nghề kinh doanh chính

- Bán buôn, bán lẻ sản phẩm may mặc, giày da;
- Bán buôn, bán lẻ sản phẩm nông, lâm nghiệp như cà phê hạt, cà phê hòa tan;
- Quảng cáo, truyền thông, nghiên cứu thị trường, ...

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

#### 6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Đầu tư Kênh bán lẻ 247	Số 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng cà phê, giày, dép da, giả da.	100%	100%	100%
Công ty TNHH Truyền Thông Đông Sài Gòn	748 Cách mạng tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, TP. HCM	Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng cà phê, giày, dép da, giả da.	98,29%	98,29%	98,29%

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình	Cụm CN Phước Bình, ấp 4, Xã Phước Bình, Huyện Long Thành, Đồng Nai	Sản xuất, thương mại các mặt hàng may, giày da, giả da.	46%	46%	46%

## 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 25 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 24 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Tập đoàn đã áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để trình bày khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Đối với khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (kể cả sở hữu trực tiếp và gián tiếp): Tập đoàn đã loại trừ toàn bộ số dự phòng tổn thất đầu tư do các công ty liên doanh, liên kết bị lỗ đã được trích lập trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con khác trong nội bộ tập đoàn”.

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

#### *Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) chia lợi nhuận sau thuế*

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.



## 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## 11. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

---

### ***Doanh thu bán hàng hoá cà phê, giày, dép***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ Tư vấn nghiên cứu thị trường***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

## **15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

## **16. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

## **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	3.887.142.044	1.084.912.405
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	259.611.597	116.835.947
- Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.146.753.641</b>	<b>1.201.748.352</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>8.273.638.974</b>	<b>-</b>	<b>8.275.018.975</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình <sup>(1)</sup>	8.273.638.974	-	8.275.018.975	-
<b>CỘNG</b>	<b>8.273.638.974</b>	<b>-</b>	<b>8.275.018.975</b>	<b>-</b>

**Biến động đầu tư vào Công ty liên kết trong năm như sau:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số dư đầu năm	8.275.018.975	8.280.000.000
- Chia lỗ	(1.380.001)	(4.981.025)
<b>Cộng</b>	<b>8.273.638.974</b>	<b>8.275.018.975</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-
- Công ty TNHH Đầu tư Truyền thông Đông Sài Gòn	-	-
- Công ty TNHH Cà phê Đất Cao Nguyên	-	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>19.073.284.000</b>	<b>12.931.721.200</b>
- Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền thông VietCan	4.053.529.000	5.250.707.200
- Công ty Cổ phần Truyền thông Iviet	8.842.930.000	5.742.960.000
- Khác	6.176.825.000	1.938.054.000
<b>Cộng</b>	<b>19.073.284.000</b>	<b>12.931.721.200</b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu khác các bên liên quan</b>	-	<b>3.000.000.000</b>
- Công ty TNHH Cà phê Đất Cao Nguyên	-	3.000.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>1.820.622.736</b>	<b>3.169.042.736</b>
- Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền thông VietCan (*)	1.815.102.736	2.719.042.736
- Khác	5.520.000	450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.820.622.736</b>	<b>6.169.042.736</b>

(\*) Chi tiết phải thu khác của Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền Thông Vietcan

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu về vốn gốc hợp tác kinh doanh <sup>(i)</sup>	1.548.510.000	2.430.000.000
- Phải thu về lãi được chia hợp tác kinh doanh <sup>(i)</sup>	266.592.736	266.592.736
- Phải thu tiền lãi cho vay	-	22.450.000
<b>Cộng</b>	<b>1.815.102.736</b>	<b>2.719.042.736</b>

<sup>(i)</sup> Là khoản góp vốn để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 1501/HDHTDT/VC.2015 ngày 29 tháng 10 năm 2015 ký với Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền thông VietCan. Theo đó, hai bên cùng góp vốn 50/50 để thu mua cà phê hạt để bán. Lợi nhuận sau khi trừ thuế phân chia theo tỷ lệ 50/50. Thời hạn hợp đồng thực hiện là 1 năm kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015. Hai bên tiến hành gia hạn và bổ sung tại phụ lục hợp đồng ký ngày 1 tháng 11 năm 2016, thời gian gia hạn là 6 tháng. Bên Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền thông Vietcan có trách nhiệm theo dõi sổ sách và xác định nghĩa vụ thuế trước khi phân chia lợi nhuận. Tuy nhiên, Hợp đồng này đã chấm dứt theo Biên bản thanh lý số 1505/TTHTKD/VC.2017 ngày 15 tháng 05 năm 2017. Do vậy, trong năm không có phân chia kết quả hợp tác kinh doanh.

**5. Hàng tồn kho**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	-	-	-	-
- Công cụ, dụng cụ	-	-	-	-
- Hàng hóa	1.690.700.726	-	3.157.104.659	-
<b>Cộng</b>	<b>1.690.700.726</b>	<b>-</b>	<b>3.157.104.659</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	97.714.000	97.714.000
Mua trong năm	-	-
Đầu tư XDCCB hoàn thành	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>97.714.000</b>	<b>97.714.000</b>
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	24.428.502	24.428.502
Khấu hao trong năm	16.285.668	
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>40.714.170</b>	<b>40.714.170</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	73.285.498	73.285.498
Số cuối năm	<b>56.999.830</b>	<b>56.999.830</b>

**7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Toàn bộ là tiền mua máy móc thiết bị đang tiến hành lắp đặt xưởng sản xuất cà phê thành phẩm.

**8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	14.336.773	-	9.544.480	12.760.609	11.120.644	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	384.301.891	-	197.388.010	36.175.234	545.514.667	-
- Thuế môn bài	-	-	10.182.776	9.569.026	613.750	-
<b>Cộng</b>	<b>398.638.664</b>	<b>-</b>	<b>217.115.266</b>	<b>58.504.869</b>	<b>557.249.061</b>	<b>-</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

 70  
Y  
N  
S  
VII  
HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

<b>Chi tiết</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	966.801.750	2.245.247.760
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		-
- Các khoản điều chỉnh tăng	20.138.306	26.129.029
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	18.758.306	17.903.289
+ Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	1.380.000	2.427.644
+ Lợi thế thương mại	-	5.798.096
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	16.626.413
+ Lỗ của các năm trước	-	5.798.096
+ Dự phòng của khoản đầu tư Công ty liên kết của Công ty mẹ	-	10.828.317
Thu nhập chịu thuế		2.254.750.376
Thu nhập được miễn thuế	986.940.056	-
Lỗ các năm trước được chuyển		-
Thu nhập tính thuế	986.940.056	2.254.750.376
Thuế suất	20%	20%
Chi phí Thuế TNDN hiện hành phải nộp	197.388.010	450.950.075
Thuế Thu nhập doanh nghiệp năm trước bổ sung	-	2.916.983
<b>Tổng chi phí Thuế TNDN hiện hành phải nộp</b>	<b>197.388.010</b>	<b>453.867.058</b>
Thuế TNDN bên liên doanh nộp hộ	-	66.648.184
<b>Thuế TNDN doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>197.388.010</b>	<b>387.218.874</b>

**9. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>2.570.416.223</b>	<b>1.472.418.223</b>
- Trương Thị Hằng – Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Truyền Thông Đông Sài Gòn	2.500.006.407	476.000.000
- Khác	70.409.816	996.418.223
<b>Cộng</b>	<b>2.570.416.223</b>	<b>1.472.418.223</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số có khả năng trả		Số có khả năng trả	
	Giá trị	nợ	Giá trị	nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.602.000.000	1.602.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.602.000.000	1.602.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.602.000.000</b>	<b>1.602.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/9869616/HĐTĐ ngày 20 tháng 06 năm 2017 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn. Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng thường xuyên là 2.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động. Lãi suất theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số tiền vay phát sinh trong năm		Số tiền vay đã trả trong năm	
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	2.602.000.000	1.000.000.000	1.602.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.602.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.602.000.000</b>

**11. Vốn chủ sở hữu****11a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích của Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	1.139.410.180	-	31.139.410.180
Tăng trong năm trước	-	1.770.965.073	218.249.966	1.989.215.039
Giảm trong năm trước	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm nay	30.000.000.000	2.910.375.253	218.249.966	33.128.625.219
Tăng trong năm nay	-	756.675.131	12.738.608	769.413.739
- Lãi trong năm	-	756.675.131	-	756.675.131
- Lợi ích của Cổ đông không kiểm soát	-	-	12.738.608	12.738.608
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	3.667.050.384	230.988.574	33.898.038.958

**11b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
Vốn tư nhân	30.000.000.000	100%	30.000.000.000	100%
Vốn nhà nước	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**11c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	9.750.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	20.250.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**11d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán hàng hóa	28.484.385.520	28.788.914.000
- Doanh thu dịch vụ	-	150.000.000
- Doanh thu được chia từ BCC với Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền thông VietCan	-	1.346.708.000
<b>Cộng</b>	<b>28.484.385.520</b>	<b>30.285.622.000</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	26.770.695.933	25.796.390.852
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	13.300.000
- Giá vốn được chia từ BCC với Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền thông VietCan	-	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>26.770.695.933</b>	<b>26.809.690.852</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	113.439	42.662
- Lãi cho vay	-	22.450.000
- Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	-	-
<b>Cộng</b>	<b>113.439</b>	<b>22.492.662</b>

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	34.270.081	26.195.820
- Chi phí khác	-	2.922.197
<b>Cộng</b>	<b>34.270.081</b>	<b>29.118.017</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	142.896.969	233.817.622
- Chi phí được chia từ BCC với Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền thông Vietcan	-	6.733.540
- Các chi phí khác	75.367.846	5.239.727
<b>Cộng</b>	<b>218.264.815</b>	<b>245.790.889</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	271.840.000	218.899.900
- Chi phí đồ dùng văn phòng	52.898.405	19.327.660
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.285.668	59.624.019
- Thuế, phí và lệ phí	10.000.000	8.500.000
- Các chi phí khác	140.433.350	204.253.888
- Chi phí quản lý được chia từ BCC với Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền Thông VietCan	-	6.733.540
- Chi phí lợi thế thương mại	-	5.798.096
<b>Cộng</b>	<b>491.457.423</b>	<b>523.137.103</b>

**7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Xem chi tiết Thuyết minh báo cáo tài chính mục 8.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	756.675.131	1.770.965.073
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		-
+ Các khoản điều chỉnh tăng		-
+ Các khoản điều chỉnh giảm		-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	756.675.131	1.770.965.073
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu) <sup>(*)</sup>	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>252</b>	<b>590</b>

<sup>(\*)</sup> Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính bằng cách tính số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân theo ngày trong một năm tài chính.

**9. Lãi suy giảm trên Cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	756.675.131	1.770.965.073
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	756.675.131	1.770.965.073
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>252</b>	<b>590</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	414.736.969	437.783.431
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.285.668	59.624.019
- Chi phí khác	215.801.196	210.922.610
<b>Cộng</b>	<b>646.823.833</b>	<b>708.330.060</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (ĐVT: VNĐ)****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Lương	159.600.000	159.600.000
Thưởng	-	-
Thù lao	-	-
Khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>159.600.000</b>	<b>159.600.000</b>

*Giao dịch mượn tiền và thanh toán với Bà Trương Thị Vân (Tổng Giám đốc Công ty)*

	Năm Nay	Năm trước
Mượn tiền để thanh toán	6.547.300.000	10.010.000.000
Trả tiền mượn	4.047.300.000	10.010.000.000

**2. Báo cáo bộ phận***Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**Năm 2017*

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ lệ lãi gộp
Doanh thu bán hàng hóa	28.484.385.520	26.770.695.933	1.713.689.587	6%
Dịch vụ	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>28.484.385.520</b>	<b>26.770.695.933</b>	<b>1.713.689.587</b>	<b>6%</b>

*Năm 2016*

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ lệ lãi gộp
Doanh thu bán hàng hóa	28.788.914.000	25.796.390.852	2.992.523.148	10,39%
Dịch vụ	150.000.000	13.300.000	136.700.000	91,13%
Hợp đồng BCC với Công ty TNHH Thiết bị Công nghệ Truyền Thông VietCan	1.346.708.000	1.000.000.000	346.708.000	25,74%
<b>Cộng</b>	<b>30.285.622.000</b>	<b>26.809.690.852</b>	<b>3.475.931.148</b>	<b>11,48%</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: 247B Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

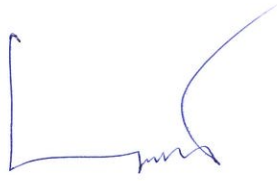
Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

  
Huỳnh Lan Phương

Kế toán trưởng

  
Hồ Thị Anh Hồng

Tổng Giám đốc



  
Trương Thị Vân



